



Bộ môn Công nghệ Phần mềm
Viện CNTT & TT
Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

LẬP TRÌNH WEB HƯỚNG JAVA

Bài 04b: XHTML



Nội dung

- 1. Giới thiệu XHTML
- 2. Vai trò của XHTML
- 3. Sự khác nhau giữa XHTML và HTML
- 4. Cú pháp XHTML
- 5. Kiểu định nghĩa tài liệu
- 6. Chuyển đổi HTML sang XHTML



1. Giới thiệu XHTML

- XHTML viết tắt của từ e~~X~~tensible ~~H~~ypertext ~~M~~arkup ~~L~~anguage
- XHTML là một HTML mà mô tả một ứng dụng XML
- XHTML chứa đựng tất cả các thẻ trong HTML 4.01 kết hợp với cú pháp XML
- XHTML được mong đợi sẽ thay thế HTML



1. Giới thiệu XHTML

■ Lịch sử XHTML

- XHTML 1.0 được công nhận là chuẩn Web vào ngày 26/1/2000
- W3C định nghĩa XHTML là phiên bản cuối cùng của HTML.
- XHTML sẽ dần dần thay thế HTML
- Tất cả các trình duyệt mới đều hỗ trợ XHTML



2. Vai trò của XHTML

- XML: ngôn ngữ mô tả cấu trúc và định nghĩa dữ liệu
 - HTML: ngôn ngữ mô tả cách thức dữ liệu hiển thị
- => XHTML: cho phép mô tả cấu trúc và cách thức hiển thị dữ liệu



2. Vai trò của XHTML

- HTML: không yêu cầu định dạng chặt chẽ và nghiêm ngặt
=> Yêu cầu một ngôn ngữ đúng khuôn dạng
- XML: là một ngôn ngữ định dạng đúng khuôn dạng
=> XHTML: cho chúng ta viết các tài liệu đúng khuôn dạng và có thể làm việc trên tất cả các trình duyệt



3. Sự khác nhau giữa XHTML và HTML

- Thẻ trong XHTML

- Sử dụng lại toàn bộ các thẻ của HTML
- Kết hợp với quy tắc XML

- Khác biệt

1. Các thẻ XHTML phải sắp xếp đúng thứ tự

HTML: `<i>Bold and Italic</i>`

XHTML: `<i>Bold and Italic</i>`



3. Sự khác nhau giữa XHTML và HTML

■ Khác biệt

2. Các tài liệu XHTML phải hợp khuôn dạng

```
<html>  
  <head>...</head>  
  <body>...</body>  
</html>
```




3. Sự khác nhau giữa XHTML và HTML

■ Khác biệt

3. Các thẻ và thuộc tính phải ở dạng chữ thường

Incorrect:

```
<BODY>  
  <P>This is a paragraph</P>  
</BODY>
```

Correct:

```
<body>  
  <p>This is a paragraph</p>  
</body>
```



3. Sự khác nhau giữa XHTML và HTML

- Khác biệt

4. Tất cả các thẻ phải được đóng

Incorrect

```
<p>This is a paragraph
```

Correct

```
<p>This is a paragraph</p>
```



3. Sự khác nhau giữa XHTML và HTML

■ Khác biệt

4. Tất cả các thẻ phải được đóng

- Các thẻ chỉ có thẻ mở mà không kết thúc phải kết thúc bằng `</>`
- Các thẻ liên kết `<a>` không được chứa lồng thẻ `<a>` khác
- Thẻ `<button>` không thể chứa thẻ `<input>`, `<select>`, `<label>`...
- Nên đặt thêm dấu khoảng trống trước dấu `</>`:
`
`, `<hr />`



3. Sự khác nhau giữa XHTML và HTML

■ Khác biệt

4. Tất cả các thẻ phải được đóng

Incorrect:

```
This is a break<br>
```

```
Here is an image
```

Correct:

```
This is a break<br />
```

```
Here is an image
```



4. Cú pháp XHTML

- Quy tắc chung

- Tên thuộc tính ở dạng chữ thường
- Giá trị thuộc tính ở trong dấu nháy
- Thuộc tính hạn chế bị cấm
- Thuộc tính id thay thế cho tên thuộc tính
- Bắt buộc phải có các thẻ định nghĩa XHTML DTD



4. Cú pháp XHTML

- 1. Tên thuộc tính ở dạng chữ thường

Incorrect

```
<table WIDTH="100%">
```

Correct

```
<table width="100%">
```



4. Cú pháp XHTML

- 2. Giá trị các thuộc tính phải được trích dẫn
"""

Incorrect

```
<table width=100%>
```

Correct

```
<table width="100%">
```



4. Cú pháp XHTML

- 3. Không thể sử dụng các thuộc tính mà không có giá trị

Incorrect

```
<input checked>  
<option selected>
```

Correct

```
<input checked="checked"  
<option selected="selected">
```




4. Cú pháp XHTML

- 4. Thuộc tính id thay thế thuộc tính name
 - HTML định nghĩa thuộc tính *name* cho một số thẻ: a, applet, frame, iframe, img, map
 - XHTML thay thế thuộc tính *name* bằng *id*

Incorrect

```

```

Correct

```
<input src="picture.gif" id="pic1">
```



4. Cú pháp XHTML

- 5. Thuộc tính lang

```
<div lang="en" xml:lang="en">Hello  
</div>
```



4. Cú pháp XHTML

- 6. Các thành phần bắt buộc của XHTML
 - HTML: định dạng tự do, có thể không cần `<html>`, `</html>`
 - XHTML: yêu cầu
 - Phải có khai báo DOCTYPE
 - Các thành phần `html`, `head`, `body` được trình bày, tiêu đề bên trong `head`



4. Cú pháp XHTML

■ 6. Các thành phần bắt buộc của XHTML

```
<!DOCTYPE Doctype goes here>
<html xmlns=
    http://www.w3.org/1999/xhtml>
<head>
    <title>Title here</title>
</head>
<body>
    Body text goes here
</body>
</html>
```



4. Cú pháp XHTML

- 6. Các thành phần bắt buộc của XHTML
 - Khai báo DOCTYPE phải đặt ở dòng đầu tiên của tài liệu
 - Thuộc tính xmlns trong thẻ <html> là bắt buộc trong tài liệu XHTML



5. Kiểu định nghĩa tài liệu DTD

- Document Type Definitions (DTD)
- Đặc điểm
 - DTD chỉ rõ cú pháp của một trang Web
 - Mô tả chính xác ngôn ngữ máy tính có thể đọc cú pháp và ngữ pháp của định dạng XHTML
- Các kiểu
 - STRICT
 - TRANSITIONAL
 - FRAMESET



5. Kiểu định nghĩa tài liệu DTD

1. Kiểu định nghĩa hạn chế (STRICT)

- Bao gồm những định nghĩa thẻ XHTML đơn giản, thường sử dụng nhất. Thường đi kèm với CSS
- Khai báo

```
<!DOCTYPE html  
PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Strict//EN  
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD  
/xhtml1-strict.dtd">
```



5. Kiểu định nghĩa tài liệu DTD

2. Kiểu định nghĩa chuyển tiếp (XHTML 1.0 Transitional)

- Được sử dụng khi muốn hỗ trợ các trình duyệt không hiểu CSS
- Khai báo

```
<!DOCTYPE html  
PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional  
//EN"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD  
/xhtml1-transitional.dtd">
```




5. Kiểu định nghĩa tài liệu DTD

3. Kiểu định nghĩa khung (XHTML 1.0 Frameset)

- Được sử dụng khi muốn sử dụng các khung để chia cửa sổ
- Khai báo

```
<!DOCTYPE html  
PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Frameset  
//EN"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD  
/xhtml1-frameset.dtd">
```



6. Chuyển đổi HTML sang XHTML

- Thực hiện


- Chuyển hết tên thẻ và thuộc tính về chữ thường
- Thay đổi các thẻ mở, đóng theo quy ước của XHTML
- Bổ sung giá trị cho các thuộc tính thiếu, cho các giá trị vào trong dấu nháy
- Thêm định nghĩa DOCTYPE vào dòng đầu tài liệu

- Phần mềm: TID

- Kiểm tra cú pháp: *<http://validator.w3.org>*

6. Chuyển đổi HTML sang XHTML

- Kiểm tra cú pháp: *<http://validator.w3.org>*

 **Markup Validation Service**
Check the markup (HTML, XHTML, ...) of Web documents

[Validate by URI](#) [Validate by File Upload](#) [Validate by Direct Input](#)

Validate by URI
Validate a document online:
Address:
[► More Options](#)

This validator checks the [markup validity](#) of Web documents in HTML, XHTML, SMIL, MathML, etc. If you wish to validate specific content such as [RSS/Atom feeds](#) or [CSS stylesheets](#), [MobileOK content](#), or to [find broken links](#), there are [other validators and tools](#) available.

This document was successfully checked as XHTML 1.0 Strict!			
Result:	Passed		
Address :	<input type="text" value="http://www.w3.org/"/>		
Encoding :	utf-8	<input type="button" value="(detect automatically)"/>	
Doctype :	XHTML 1.0 Strict	<input type="button" value="(detect automatically)"/>	
Root Element:	html		
Root Namespace:	http://www.w3.org/1999/xhtml		



The W3C validators rely on community support for hosting and development.

[Donate](#) and help us build better tools for a better web.

Errors found while checking this document as HTML 4.01 Transitional!

Result:	34 Errors, 8 warning(s)		
Address :	<input type="text" value="http://www.yahoo.com/"/>		
Encoding :	utf-8	<input type="button" value="(detect automatically)"/>	
Doctype :	HTML 4.01 Transitional	<input type="button" value="(detect automatically)"/>	
Root Element:	html		